

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HOÀ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Khánh Hòa, ngày 29 tháng 12 năm 2016

SỐ GTVT KHÁNH HOÀ /QĐ-UBND

ĐẾN Số: 116/14
Ngày: 30/12/16

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500
Đường vành đai 2, thành phố Nha Trang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HOÀ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Quy hoạch Đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17/6/2009;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Thông tư số 01 /2016/TT-BXD ngày 01/02/2016 của Bộ Xây dựng ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia các công trình hạ tầng kỹ thuật;

Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch khu chức năng đặc thù;

Căn cứ Quyết định số 1396/QĐ-TTg ngày 25/9/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh hòa đến năm 2025;

Căn cứ Văn bản số 10107/BGTVT-KCHT ngày 30 tháng 8 năm 2016 của Bộ Giao thông vận tải V/v chủ trương xây dựng đường vành đai thành phố Nha Trang kết nối với nút giao Ngọc Hội;

Căn cứ Thông báo số 288/TB-UBND ngày 14/6/2016 của UBND tỉnh Kết luận về việc quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Nút giao thông Ngọc Hội – Đường 23/10 và điều chỉnh quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 đường số 01 dọc sông Quán Trường, thành phố Nha Trang;

Căn cứ Thông báo số 230/TB-UBND ngày 24 tháng 5 năm 2016 của UBND tỉnh Kết luận về phương án quy hoạch tuyến đường số 1 (từ nút giao đường Nguyễn Tất Thành đến giao Quốc lộ 1C); Nút giao đường trực chính khu đất sân bay cũ với đường Lê Hồng Phong và kết nối với Khu đô thị Tây Lê Hồng Phong, thành phố Nha Trang;

Căn cứ Quyết định số 1818/QĐ-UBND ngày 27/6/2016 của UBND tỉnh về việc cho phép lập Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 đường vành đai thành phố Nha Trang (từ nút giao đường Nguyễn Tất Thành đến giao với Quốc lộ 1C);

Căn cứ Văn bản số 4809/UBND-XDND ngày 06/7/2016 của UBND tỉnh về việc Quy hoạch chi tiết 1/500 Nút giao thông Ngọc Hội và điều chỉnh mặt cắt ngang đường số 1 dọc sông Quán Trường;

Căn cứ Thông báo số 530/TB-UBND ngày 23 tháng 9 năm 2016 của UBND tỉnh Kết luận về tình hình triển khai các dự án Nút giao thông Ngọc Hội, đường Vành đai kết nối nút giao thông Ngọc Hội và các tuyến đường, các nút giao thông kết nối Khu sân bay Nha Trang;

Căn cứ Quyết định số 2257/QĐ-UBND ngày 04/8/2016 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Nhiệm vụ lập đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Đường vành đai 2, thành phố Nha Trang;

Xét đề nghị của Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 2381/TTr-SGTVT ngày 05/12/2016 về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Đường vành đai 2, thành phố Nha Trang và Kết quả thẩm định đồ án quy hoạch tại văn bản số 4464/SXD-HTKT ngày 26/12/2016 của Sở Xây dựng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Đường vành đai 2, thành phố Nha Trang với những nội dung chính như sau:

I. Tên đồ án: Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Đường vành đai 2, thành phố Nha Trang.

II. Vị trí, giới hạn và phạm vi khu đất lập quy hoạch chi tiết:

1. Vị trí: Khu vực lập Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Đường vành đai 2, thành phố Nha Trang thuộc địa phận các phường: Phước Hải, Phước Long, Ngọc Hiệp, Vĩnh Phước, Vĩnh Hải và Vĩnh Hòa, thành phố Nha Trang.

2. Ranh giới: Khu vực lập quy hoạch có diện tích khoảng 47,14ha có chiều dài như sau:

- Điểm đầu (Km0+000 - Giao đường Đại lộ Nguyễn Tất Thành tại Km0+947), cách đầu cầu Bình Tân 91m về hướng Bắc.

- Điểm cuối (Km11+277 - Giao với đường QL1C tại Km2+025), đối diện Trung tâm đăng kiểm Khánh Hòa.

- Toàn tuyến dài 11,277km, trong đó phạm vi quy hoạch dài 10,26km, còn 1,017km thuộc phạm vi quy hoạch Nút giao thông Ngọc Hội.

3. Quy mô:

- Quy mô lập quy hoạch: Lập quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500.

- Quy mô diện tích: 47,14ha.

III. Tính chất của đồ án quy hoạch:

Cụ thể hóa đồ án Điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Nha Trang, từng bước hoàn chỉnh hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị, giảm ùn tắc giao thông và đảm bảo an toàn giao thông đô thị.

IV. Nội dung quy hoạch chi tiết:

1. Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật chính:

Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật được thực hiện theo quy chuẩn, quy phạm Việt Nam hiện hành, một số chỉ tiêu cụ thể như sau:

- Tỷ lệ các loại đất trong khu vực quy hoạch:
 - + Đất giao thông: 76,32%.
 - + Đất cây xanh: 9,48%.
 - + Đất mái taluy: 14,20%.
- Các chỉ tiêu về hạ tầng kỹ thuật:
 - + Cấp điện:
 - * Điện chiếu sáng: 0,4 kW.
 - * Lưới điện trung áp: 22 kW.

2. Quy hoạch không gian, kiến trúc, cảnh quan:

2.1 Bố cục không gian quy hoạch:

Không gian các khu chức năng trong khu vực được bố trí với các giải pháp quy hoạch như sau:

- Mạng lưới giao thông được kết nối với các tuyến đường lân cận, đảm bảo lưu lượng giao thông cho khu vực xung quanh hai bên tuyến.
- Dải cây xanh được bố trí trên vỉa hè nhằm tạo mỹ quan cho đô thị, lại vừa cải tạo khí hậu trong lành, giảm tiếng ồn, tạo các không gian xanh, tươi mát để mọi người có thể nghỉ ngơi, thư giãn...
- Phạm vi hành lang an toàn đường sắt được ngăn cách bởi tường rào và cây xanh.

2.2 Tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan:

Điểm nhấn chính của tuyến Đường vành đai 2 là khu vực từ phạm vi Nút giao Ngọc Hội đến cầu Bình Tân. Một bên là sông Quán Trường, bên còn lại là các khu đô thị được thiết kế với nét kiến trúc hiện đại. Ngoài ra, sự kết hợp giữa tuyến đường vành đai 2 và nút giao Ngọc Hội tạo nên một tuyến đường đẹp của khu vực nói riêng, thành phố Nha Trang nói chung.

3. Quy hoạch sử dụng đất:

BẢNG CÂN BẰNG QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT

STT	Loại đất	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)
1	Đất giao thông	35,98	76,32
2	Đất cây xanh	4,47	9,48
3	Đất khác (mái taluy)	6,69	14,20
	Tổng cộng	47,14	100,00

4. Thiết kế đô thị:

- Xác định, đề xuất các chỉ tiêu cơ bản về quy hoạch như: Mật độ xây dựng, hệ số sử dụng đất,... đảm bảo tuân thủ quy chuẩn xây dựng và phù hợp với thực tế địa phương.
- Xây dựng đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật.
- Các cơ sở hạ tầng kỹ thuật như giao thông, điện chiếu sáng, hệ thống thoát nước, cây xanh công cộng, vệ sinh môi trường đảm bảo đạt tiêu chuẩn.

5. Quy hoạch giao thông:

5.1 Nhánh phía Nam:

Tuyến đường quy hoạch từ Km0+00 -:- Km5+808 lộ giới rộng 43m trong đó:

+ Lòng đường xe chạy 23m.

+ Giải phân cách giữa 2m.

+ Vía hè bên trái (phía sông Quán Trường) rộng 9,5m. Trên vĩa hè bố trí dải cây xanh rộng 3,5m.

+ Vĩa hè bên phải (phía các khu đô thị) rộng 8,5m. Trên vĩa hè bố trí dải cây xanh rộng 3,5m.

Riêng đoạn dưới cầu Quán Trường (đường Phong Châu) lộ giới rộng 27,33m dài 16m, trong đó: Lòng đường xe chạy 23m; Giải phân cách giữa 0,5m; Vĩa hè trái(phía sông Quán Trường) rộng 1,13m; Vĩa hè bên phải (phía các khu đô thị) rộng 2,7m.

5.2 Nhánh phía Bắc:

a. Tuyến đường quy hoạch từ Km6+825 -:- Km7+918 lộ giới rộng 34m trong đó:

+ Lòng đường xe chạy 23m.

+ Giải phân cách giữa 2m.

+ Vĩa hè bên trái (phía đường sắt) rộng 4m. Trên vĩa hè bố trí dải cây xanh rộng 1m và hàng rào.

+ Vĩa hè bên phải (phía khu dân cư Ngọc Hiệp) rộng 5m. Trên vĩa hè bố trí hố trồng cây cách khoảng 12m.

b. Tuyến đường quy hoạch từ Km7+918 -:- Km8+318(cầu vượt sông) lộ giới rộng 26m trong đó:

+ Lòng đường xe chạy 20m.

+ Giải phân cách giữa 2m.

+ Vĩa hè bên trái rộng 2m.

+ Vĩa hè bên phải rộng 2m.

c. Tuyến đường quy hoạch từ Km8+318 -:- Km9+489 lộ giới rộng 32m trong đó:

+ Lòng đường xe chạy 23m.

+ Giải phân cách giữa 2m.

+ Vĩa hè bên trái rộng 3m.

+ Vĩa hè bên phải rộng 4m.

d. Tuyến đường quy hoạch từ Km9+489 -:- Km10+416 lộ giới rộng 39m trong đó:

+ Lòng đường xe chạy 23m.

+ Giải phân cách giữa 2m.

+ Vĩa hè bên trái (phía đường sắt) rộng 4m. Trên vĩa hè bố trí dải cây xanh rộng 1m và hàng rào.

+ Vĩa hè bên phải rộng 10m. Trên vĩa hè bố trí dải cây xanh rộng 5m.

e. Tuyến đường quy hoạch từ Km10+416 -:- Km10+568 lộ giới rộng 35m trong đó:

+ Lòng đường xe chạy 20m.

- + Giải phân cách giữa 1m.
- + Vía hè bên trái (phía đường sắt) rộng 2,5m.
- + Vía hè bên phải rộng 11,5m.

f. Tuyến đường quy hoạch từ Km10+568 -:- Km10+600(đoạn cầu chui) lộ giới rộng 32,5m trong đó:

- + Lòng đường xe chạy 20m.
- + Giải phân cách giữa 0,5m.
- + Vía hè bên trái (phía đường sắt) rộng 1,5m.
- + Vía hè bên phải rộng 10,5m.

g. Tuyến đường quy hoạch từ Km10+600 -:- Km10+796 lộ giới rộng 35m trong đó:

- + Lòng đường xe chạy 20m.
- + Giải phân cách giữa 1m.
- + Vía hè bên trái (phía đường sắt) rộng 2,5m.
- + Vía hè bên phải rộng 11,5m.

h. Tuyến đường quy hoạch từ Km10+796 -:- Km11+277 lộ giới rộng 39m trong đó:

- + Lòng đường xe chạy 23m.
- + Giải phân cách giữa 2m.
- + Vía hè bên trái (phía đường sắt) rộng 4m.
- + Vía hè bên phải rộng 10m. Trên vỉa hè bố trí dải cây xanh rộng 5m.

- Các tuyến đường nhánh đầu nối vào Đường vành đai 2 về cao độ, tọa độ theo các Quy hoạch đã duyệt.

6. Quy hoạch thoát nước mưa:

- Hệ thống thoát nước mưa được thiết kế mới hoàn toàn. Hệ thống thoát nước mới này sẽ đầu nối vào hệ thống thoát nước hiện hữu và một phần nhỏ đổ ra sông, suối.

- Đối với tuyến đường nhánh phía Nam tất cả các cống thoát nước mưa được đầu vào cống hiện hữu rồi thoát ra sông Quán Trường.

- Đối với tuyến đường hành phía Bắc tất cả các cống thoát nước mưa được đầu vào cống của Dự án môi trường bền vững các thành phố Duyên hải - Tiểu dự án thành phố Nha Trang. Một phần thoát ra sông Cái, nhánh sông Bà Vệ và các cống hiện hữu khác.

+ Thiết kế cống dọc BTCT có khẩu độ D600, D800, D1000. Các cống hộp có các loại kích thước (2,4x2,4)m, (1,5x2)m và (2x1)m bằng BTCT.

+ Độ dốc dọc cống thiết kế tối thiểu $i = 1/D$ (với D là đường kính cống).

+ Hồ thu sử dụng loại hồ thu ngăn mùi bằng BT trên lớp đệm đá dày 10cm.

7. Cấp nước:

a. Nhánh phía Nam: Bên trái tuyến là sông Quán Trường, bên phải là các khu đô thị An Bình Tân, khu đô thị VCN Phước Long, khu đô thị Hà Quang I, khu đô thị VCN Phước Hải và khu đô thị Hà Quang II đều đã thiết kế hệ thống cấp nước sinh hoạt. Nên không quy hoạch xây dựng hệ thống cấp nước sinh hoạt trên đoạn tuyến này.

b. Nhánh phía Bắc: Bên trái tuyến là trục đường sắt Bắc Nam, bên phải tuyến đi qua khu dân cư Ngọc Hiệp rồi vượt qua sông Cái, băng qua núi Sạn và khu dân cư Nam Vĩnh Hải. Các dự án khu dân cư Ngọc Hiệp, Nam Vĩnh Hải đều đã thiết kế hệ thống cấp nước sinh hoạt. Nên không quy hoạch xây dựng hệ thống cấp nước sinh hoạt trên đoạn tuyến này.

8. Thoát nước thải và vệ sinh môi trường:

a. Nhánh phía Nam: Bên trái tuyến là sông Quán Trường, bên phải là các khu đô thị An Bình Tân, khu đô thị VCN Phước Long, khu đô thị Hà Quang I, khu đô thị VCN Phước Hải và khu đô thị Hà Quang II đều đã thiết kế hệ thống thoát nước thải cho từng khu đô thị. Nên không quy hoạch xây dựng hệ thống thoát nước thải trên đoạn tuyến này.

b. Nhánh phía Bắc: Bên trái tuyến là trục đường sắt Bắc Nam, bên phải tuyến đi qua khu dân cư Ngọc Hiệp rồi vượt qua sông Cái, băng qua núi Sạn và khu dân cư Nam Vĩnh Hải. Các dự án khu dân cư Ngọc Hiệp, Nam Vĩnh Hải đều đã thiết kế hệ thống thoát nước thải. Nên không quy hoạch hệ thống thoát nước thải trên đoạn tuyến này.

9. Cấp điện và chiếu sáng đô thị:

9.1. Nguồn điện:

Quy hoạch xây dựng 07 trạm biến áp 22/0,4kV để cấp nguồn. Khi triển khai các bước tiếp theo, sẽ khảo sát chi tiết lưới điện trung áp hiện trạng gần dự án để xác định tuyến trung áp cấp nguồn cho các trạm biến áp chiếu sáng, có xem xét kết hợp cấp nguồn cho các khu dân cư dọc hai bên đường khi dự án hình thành.

9.2 Chiếu sáng:

Sử dụng các trụ thép tròn côn rời cần cao 11m, độ vươn xa của cần đèn là 1,5m, khoảng cách trung bình giữa hai cột đèn liên tiếp tính toán là 35m. Vị trí lắp dựng trên dải phân cách, một số ít trên vỉa hè.

9.3 Thiết bị chiếu sáng chính:

Nguồn sáng chủ đạo phục vụ cho chiếu sáng công trình là loại đèn công suất kép có các chỉ tiêu cụ thể như sau:

- Nguồn phân bố ánh sáng : Bán rộng
- Lực va đập max của kính đèn : 6 Joules
- Nguồn sáng : Bóng LED 150W
- Quang thông : $\Phi \geq 17.500\text{lm}$
- Tuổi thọ đèn Led : $\tau \geq 50.000\text{h}$

10. Tổng hợp đường dây đường ống:

Bố trí tổng hợp đường dây đường ống nhằm đảm bảo sự hợp lý về mặt bằng và mặt đứng giữa các loại đường ống với nhau, tránh chồng chéo gây khó khăn khi thi công. Mặt khác dùng để làm tài liệu tổng hợp, theo dõi và quản lý thuận lợi hơn. Thiết kế tuân theo quy chuẩn và quy phạm thiết kế quy hoạch xây dựng, đảm bảo yêu cầu kỹ thuật thi công.

11. Đánh giá tác động môi trường:

- Thu thập, phân tích, đánh giá sơ bộ hiện trạng môi trường.

- Trên cơ sở kết quả quy hoạch sử dụng đất, kiến trúc cảnh quan và quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật, xác định các yếu tố tác động cơ bản về môi trường đối với việc lập quy hoạch phát triển trong khu vực nghiên cứu.

- Phân tích đánh giá và dự báo các yếu tố tác động môi trường đối với việc phát triển đô thị trong khu vực căn cứ các tiêu chuẩn quy phạm hiện hành.

- Đề xuất, kiến nghị các giải pháp và kế hoạch để giảm thiểu ô nhiễm và bảo vệ môi trường trong khu vực, đảm bảo phát triển bền vững lâu dài.

V. Những quy định về quản lý quy hoạch xây dựng:

Quản lý quy hoạch xây dựng thực hiện theo Luật Quy hoạch đô thị, Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Quy chuẩn Xây dựng do Bộ Xây dựng ban hành; các quy định hiện hành của UBND tỉnh về quản lý hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

Điều 2. Phân công thực hiện:

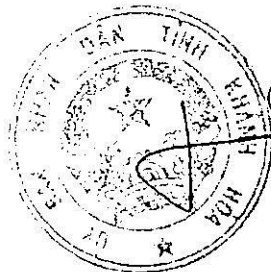
Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Giao thông Vận tải, Công Thương; UBND thành phố Nha Trang quản lý khu quy hoạch theo chức năng của ngành, theo quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Giao thông vận tải, Công Thương; Chủ tịch UBND thành phố Nha Trang và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận

- Như điều 3;
- Cơ quan liên quan;
- Lưu: VT, HgP, HM, CN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN



CHỦ TỊCH

Lê Đức Vinh

2

1

2

1